





















Danh sách từ cần chép:

1. Junk food = đồ ăn vặt,
2. Put on weight: tăng cân
3. Allergy: dị ứng
4. Sức khỏe: health
5. UNhealthy: không khỏe
6. Flu: cúm
7. spots: mụn
8. sunburn: cháy nắng
9. cough: bị ho
10. stomachache: đau bụng
11. . sorethroat: đau họng
12. have temperature: bị sốt

Mỗi từ 10 lần, chép ra vở ghi, ngày mai chụp gửi cô cuối tiết học.

Danh sách các bạn chép phạt

13		Ngọc Minh Nguyễn		4870 (40%)
14		Khánh Linh		4710 (40%)
15		HUYKKKK		4410 (40%)
16		anhtusga		3800 (33%)
17		Ông Bạch		3720 (33%)
18		hưng		2200 (20%)
19		Anh Đức		1830 (13%)
20		anhtusga*		1750 (13%)
21		khoa good buoi		0 (0%)
21		hoàng		0 (0%)